

Số: 1723 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 10 năm 2018

T CÔNG BAO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 9529
	Ngày: 17/10/18
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Đường Nghĩa trang liệt sỹ huyện - Nước Rạc, huyện Sơn Hà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ các Quyết định: số 1434/QĐ-UBND ngày 30/9/2011, số 1980/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 và số 100/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, dự án Đường Nghĩa trang liệt sỹ huyện - Nước Rạc, huyện Sơn Hà;

Xét đề nghị của UBND huyện Sơn Hà tại Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 07/9/2018 về việc đề nghị thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án Đường Nghĩa trang liệt sỹ huyện - Nước Rạc, huyện Sơn Hà và Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 178/BC-STC-ĐT ngày 09/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Đường Nghĩa trang liệt sỹ huyện - Nước Rạc, huyện Sơn Hà.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Sơn Hà.
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: Tháng 3/2016 - 6/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn thanh toán
Tổng số	40.672.570.000	35.645.030.000	5.027.540.000
- Ngân sách tỉnh	40.672.570.000	35.645.030.000	5.027.540.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số:	44.684.000.000	40.672.570.000
- Chi phí bồi thường, GPMB	6.863.000.000	6.814.292.000
- Chi phí xây dựng	32.130.590.000	31.207.895.000
- Chi phí quản lý dự án	538.335.000	538.335.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	1.751.125.181	1.605.017.000
- Chi phí khác	1.380.426.145	507.031.000
- Dự phòng	2.020.523.674	0

(Chi tiết có bảng phụ lục số 01 kèm theo)

3. Chi phí đầu tư thiệt hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng cộng	0		40.672.570.000	
- Tài sản cố định	0		40.672.570.000	
- Tài sản lưu động	0		0	

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)
Tổng cộng	40.672.570.000
- Ngân sách tỉnh	40.672.570.000

- Tình hình công nợ của dự án:

+ Nợ phải thu: 0 đồng.

+ Nợ phải trả: 5.027.540.000 đồng.

Nguồn vốn trả nợ cho dự án: Từ nguồn vốn bố trí bổ sung từ Ngân sách tỉnh là 5.027.540.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Sơn Hà	40.672.570.000	0

3. UBND huyện Sơn Hà có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 178/BC-STC-ĐT ngày 09/10/2018 của Sở Tài chính và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.715.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính



Phụ lục số 01

TỔNG HỢP KINH PHÍ QUYẾT TOÁN VỐN HOÀN THÀNH

Đường Nghĩa trang liệt sỹ huyện - Nước Rạc, huyện Sơn Hà

Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

Đơn vị tính: Đồng

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
I	Chi phí bồi thường GPMB	6.863.000.000	6.814.292.000	6.814.292.000	-48.708.000	0
1	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	5.746.699.354	5.741.728.000	5.741.728.000	-4.971.354	0
2	Phục vụ bồi thường	172.400.981	172.400.000	172.400.000	-981	0
3	Đo vẽ lập bản đồ trích đo địa chính	92.636.000	86.546.000	86.546.000	-6.090.000	0
4	Di dời trụ điện	462.424.000	452.118.000	452.118.000	-10.306.000	0
5	Khu tái định cư	220.575.676	212.352.000	212.352.000	-8.223.676	0
6	Di dời lắp đặt đường ống	149.464.692	149.148.000	149.148.000	-316.692	0
7	Cưỡng chế thu hồi đất và cưỡng chế kiểm đếm	17.240.098	0	0	-17.240.098	0
8	Dự phòng	1.559.199	0	0	-1.559.199	0
II	Chi phí xây dựng	32.130.590.000	31.226.205.000	31.207.895.000	-922.695.000	-18.310.000
1	Giá trị hợp đồng ban đầu (phần xây lắp)	26.625.747.000	26.606.110.000	26.606.110.000	-19.637.000	0
2	Giá trị điều chỉnh bổ sung quy mô	5.504.843.000	5.496.849.000	5.496.849.000	-7.994.000	0
3	Giám trừ theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước	0	-876.754.000	-895.064.000	-895.064.000	-18.310.000
III	Chi phí quản lý dự án	538.335.000	538.335.000	538.335.000	0	0
IV	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.751.125.181	1.605.017.000	1.605.017.000	-146.108.181	0
1	Khảo sát, lập dự án đầu tư	508.633.126	386.051.000	386.051.000	-122.582.126	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
2	Khảo sát, lập thiết kế BVTC	526.415.547	526.415.000	526.415.000	-547	0
3	Lập hồ sơ mời thầu	30.082.880	26.362.000	26.362.000	-3.720.880	0
4	Giám sát thi công xây lắp	677.835.071	666.189.000	666.189.000	-11.646.071	0
5	Thí nghiệm đường dây chiếu sáng	8.158.557	0	0	-8.158.557	0
V	Chi phí khác	1.380.426.145	582.283.000	507.031.000	-873.395.145	-75.252.000
1	Lệ phí thẩm định dự án	7.770.000	7.420.000	7.420.000	-350.000	0
2	Thẩm định HSMT	14.435.922	11.982.000	11.982.000	-2.453.922	0
3	Đánh giá HSĐT	28.871.845	23.965.000	23.965.000	-4.906.845	0
4	Thẩm định kết quả đấu thầu	14.435.922	1.000.000	1.000.000	-13.435.922	0
5	Giải quyết kiến nghị	4.793.114	0	0	-4.793.114	0
6	Thẩm định thiết kế	30.200.323	30.199.000	26.154.000	-4.046.323	-4.045.000
7	Thẩm định dự toán	29.252.990	29.252.000	25.336.000	-3.916.990	-3.916.000
8	Kiểm định chất lượng công trình	266.257.000	0	0	-266.257.000	0
9	Rà phá bom mìn	150.000.000	0	0	-150.000.000	0
10	Đo vẽ bản đồ địa chính	132.299.000	0	0	-132.299.000	0
11	Bảo vệ môi trường + thuế tài nguyên	77.500.000	77.500.000	77.500.000	0	0
12	Bảo hiểm công trình	123.568.337	123.567.000	123.567.000	-1.337	0
13	Kiểm toán độc lập	223.643.420	0	0	-223.643.420	0
14	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	277.398.272	277.398.000	210.107.000	-67.291.272	-67.291.000
V	Dự phòng	2.020.523.674	0	0	-2.020.523.674	0
VI	Tổng cộng	44.684.000.000	40.766.132.000	40.672.570.000	-4.011.430.000	-93.562.000



Phụ lục số 02
BẢNG CÔNG NỢ

an: Đường Nghĩa trang liệt sỹ huyện - Nước Rạc, huyện Sơn Hà
Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16 /10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Giá trị đã thanh toán	Công nợ thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I	Chi phí bồi thường GPMB		6.814.292.000	6.810.281.000	0	4.011.000
1	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	Dân và tổ chức	5.741.728.000	5.741.728.000	0	0
2	Phục vụ bồi thường	Trung tâm PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Sơn Hà	172.400.000	172.400.000	0	0
3	Đo vẽ lập bản đồ trích đo địa chính	Công ty TNHH Kỹ thuật đo đạc địa chính Quảng Ngãi	86.546.000	86.546.000	0	0
4	Di dời trụ điện		452.118.000	452.118.000	0	0
-	Xây lắp	Công ty TNHH MTV Hà Thủy	406.997.000	406.997.000	0	0
-	Quản lý dự án	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Hà	9.565.000	9.565.000	0	0
-	Khảo sát, lập thiết kế BVTC	C.ty CP cơ khí và xây lắp An Ngãi	23.095.000	23.095.000	0	0
-	Giám sát thi công	Công ty TNHH tư vấn xây dựng công trình Thuận Phát	11.111.000	11.111.000	0	0
-	Thẩm định thiết kế và DT	Sở Công Thương	1.350.000	1.350.000	0	0
5	Khu tái định cư		212.352.000	211.935.000	0	417.000
-	Xây lắp	Công ty TNHH MTV Bình Thành	190.600.000	190.600.000	0	0
-	Quản lý dự án	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Hà	3.576.000	3.576.000	0	0
-	Khảo sát, lập thiết kế BVTC	C.ty CP tư vấn thiết kế Thăng Long	13.959.000	13.959.000	0	0
-	Giám sát thi công	Công ty TNHH tư vấn xây dựng công trình Thuận Phát	3.800.000	3.800.000	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Giá trị đã thanh toán	Công nợ thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
-	Thẩm định thiết kế và DT	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Hà	417.000	0	0	417.000
6	Di dời lắp đặt đường ống		149.148.000	145.554.000	0	3.594.000
-	Xây lắp	Công ty TNHH MTV Hà Thủy	133.723.000	133.723.000	0	0
-	Quản lý dự án	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Hà	3.236.000	3.236.000	0	0
-	Khảo sát, lập thiết kế BVTC	Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tân Nhật Toàn	8.595.000	8.595.000	0	0
-	Giám sát thi công	Công ty TNHH tư vấn xây dựng công trình Thuận Phát	3.304.000	0	0	3.304.000
-	Thẩm định thiết kế và DT	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Hà	290.000	0	0	290.000
II	Chi phí xây dựng		31.207.895.000	26.770.919.000	0	4.436.976.000
1	Xây lắp toàn bộ công trình	Công ty TNHH xây lắp và dịch vụ thương mại Thanh Niên	24.835.265.000	21.741.987.000	0	3.093.278.000
2	Xây lắp toàn bộ công trình	Công ty TNHH xây dựng Thành Đô	6.372.630.000	5.028.932.000	0	1.343.698.000
III	Chi phí quản lý dự án	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Hà	538.335.000	538.335.000	0	0
IV	Chi phí tư vấn ĐTXD		1.605.017.000	1.228.571.000	0	376.446.000
1	Khảo sát, lập dự án đầu tư	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc	386.051.000	261.885.000	0	124.166.000
2	Khảo sát, lập thiết kế BVTC		526.415.000	457.549.000	0	68.866.000
3	Lập HSMT	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng An Mỹ	26.362.000	26.362.000	0	0
4	Giám sát thi công xây lắp	Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Phong Thành	666.189.000	482.775.000	0	183.414.000

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Giá trị đã thanh toán	Công nợ thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
V	Chi phí khác		507.031.000	296.924.000	0	210.107.000
1	Lệ phí thẩm định dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư	7.420.000	7.420.000	0	0
2	Thẩm định HSMT	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Hà	11.982.000	11.982.000	0	0
3	Đánh giá HSDT	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Hà	23.965.000	23.965.000	0	0
4	Thẩm định kết quả đấu thầu	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Sơn Hà	1.000.000	1.000.000	0	0
5	Thẩm định thiết kế		26.154.000	26.154.000	0	0
-	Phần giao thông	Sở Giao thông vận tải	26.154.000	26.154.000	0	0
6	Thẩm định dự toán		25.336.000	25.336.000	0	0
-	Phần giao thông	Sở Giao thông vận tải	25.336.000	25.336.000	0	0
7	Bảo vệ môi trường + thuế tài nguyên	Chi cục thuế huyện Sơn Hà	77.500.000	77.500.000	0	0
8	Bảo hiểm công trình	C.ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông - Chi nhánh Quảng Ngãi	123.567.000	123.567.000	0	0
9	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	210.107.000	0	0	210.107.000
	Tổng cộng		40.672.570.000	35.645.030.000	0	5.027.540.000